

THÔNG BÁO

V/v kết quả chấm bài thu hoạch (lần 1) tuần sinh hoạt công dân HSSV đầu khóa năm học 2017-2018.

Thực hiện quyết định số 61/QĐ-ĐHKTCN ngày 18/8/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp về việc tổ chức *Tuần sinh hoạt công dân HSSV đầu khóa năm học 2017-2018*; Công văn số 168/ĐHKTCN ngày 06/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, về việc tổ chức viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt công dân HSSV đầu khóa năm học 2017-2018. Nhà trường đã triển khai chấm bài thu hoạch và tổng hợp kết quả cụ thể như danh sách đính kèm.

Nhà trường yêu cầu Ban chủ nhiệm các khoa chuyên môn, Lãnh đạo bộ môn Lý luận Chính trị chỉ đạo; Giáo viên chủ nhiệm các lớp sinh viên khóa tuyển sinh 2017 (K53) thông báo kết quả chấm bài thu hoạch đến sinh viên thuộc phạm vi quản lý; yêu cầu những sinh viên chưa nộp bài thu hoạch triển khai viết và nộp bài thu hoạch theo đúng quy định, những sinh viên đã nộp bài thu hoạch nhưng chưa đạt làm lại bài thu hoạch theo đúng yêu cầu.

Thời hạn thu bài thu hoạch lần 2: Từ ngày 08/11/2017 đến ngày 15/11/2017.

Địa điểm nộp bài thu hoạch lần 2: phòng 104 nhà A6 (trong giờ hành chính, các ngày làm việc trong tuần).

Sau thời hạn trên những sinh viên không nộp bài hoặc nộp bài không đạt yêu cầu sẽ được coi là chưa hoàn thành tuần sinh hoạt công dân đầu khóa học và sẽ xử lý theo quy chế học sinh sinh viên.

Nhà trường yêu cầu các Khoa chuyên môn, Bộ môn trực thuộc trường, giáo viên chủ nhiệm và toàn thể sinh viên khóa tuyển sinh năm 2017 (K53) thực hiện nghiêm túc nội dung công văn này.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Các Khoa, BM (để t/h);
- Website;
- Lưu: VT, CT HSSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Trần Xuân Minh

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHẤM (LẦN 1) BÀI THU HOẠCH TUẦN CÔNG DÂN ĐẦU KHÓA
NĂM HỌC 2017-2018**

(Kèm theo thông báo số 193 /TB-ĐHKTCN, ngày 07/11/2017 của Hiệu trưởng trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp)

STT	KHOA	LỚP	SỐ LỚP	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG NỘP
1	CƠ KHÍ	K53KC.01	61	47	11	3
2		K53KC.02	65	53	7	5
3		K53KC.03	60	44	9	7
4		K53CVL.01	1	1	0	0
5	XD&MT	K53KTM.01	1	1	0	0
6		K53KXG.01,	1	1	0	0
7		K53KXC.01	16	11	4	1
8	ĐIỆN	K53ĐĐT.01	76	74	1	1
9		K53ĐĐT.02	78	68	9	1
10		K53ĐĐT.03	77	65	2	10
11		K53ĐKT.01	68	60	2	6
12		K53ĐKT.02	68	51	13	4
13		K53ĐKT.03	67	61	4	2
14		K53ĐKT.04	69	57	9	3
15	ĐIỆN TỬ	K53CĐT.01	68	60	0	8
16		K53CĐT.02	70	60	4	6
17		K53CĐT.03	69	59	6	4
18		K53ĐTT.01	45	29	15	1
19		K53KMT.01	18	15	3	0
20	KTCN	K53KTN.01	13	9	4	0
21		K53QLC.01	9	8	1	0
22	Ô TÔ &MĐL	K53CN-KTO.01	54	47	3	4
23		K53CN-KTO.02	54	38	13	3
24	SƯ PHẠM	K53CN-ĐĐT.01	32	0	32	0
25		K53CN-CTM.01	6	0	6	0
26		K53SK.01K	2	0	2	0
27	QUỐC TẾ	K53AP.M	16	11	4	1
28		K53AP.I	16	15	1	0
29		K53NNA.01	7	6	1	0
	TỔNG		1187	951	166	70

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐẠT BÀI THU HOẠCH TUẦN CÔNG DÂN ĐẦU KHÓA
NĂM HỌC 2017-2018**

(Kèm theo thông báo số 193 /TB-ĐHKTCN, ngày 07/11/2017 của Hiệu trưởng trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp)

Stt	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Điểm	Lớp
1	K175520103011	Dương Ngô Duy	9/1/1999		Không đạt	K53KC.01
2	K175520103008	Nông Văn Dự	16/02/99		Không đạt	K53KC.01
3	K175520103006	Nguyễn Quý Đại	20/09/99		Không đạt	K53KC.01
4	K175520103007	Vũ Tiến Đạt	6/3/1999		Không đạt	K53KC.01
5	K175520103146	Đỗ Văn Hải	26/02/99		Không đạt	K53KC.01
6	K175520103157	Phạm Hùng Hải	16/12/99		Không đạt	K53KC.01
7	K175520103013	Phạm Nhật Hải	29/01/99		Không đạt	K53KC.01
8	K175520103019	La Quang Hưng	30/01/99		Không đạt	K53KC.01
9	K175520103021	Nguyễn Thế Khải	20/11/99		Không đạt	K53KC.01
10	K175520103189	Nguyễn Đăng Long	4/2/1998		Không đạt	K53KC.01
11	K175520103150	Nguyễn Phương Nam	27/04/99		Không đạt	K53KC.01
12	K175520103052	Đặng Việt Cường	22/01/99		Không đạt	K53KC.02
13	K175520103162	Bùi Thanh Hiếu	5/3/1998		Không đạt	K53KC.02
14	K175520103072	Nguyễn Văn Long	15/12/99		Không đạt	K53KC.02
15	K175520103160	Nguyễn Bình Minh	27/09/99		Không đạt	K53KC.02
16	K175520103205	Trần Văn Quang	30/11/99		Không đạt	K53KC.02
17	K175520103088	Hà Đức Thiện	20/07/99		Không đạt	K53KC.02
18	K175520103096	Vũ Thanh Tùng	4/4/1999		Không đạt	K53KC.02
19	K175520103100	Giáp Minh Cường	27/04/99		Không đạt	K53KC.03
20	K175520103106	Phạm Ngọc Dương	9/4/1999		Không đạt	K53KC.03
21	K175520103177	Đào Đức Hải	8/1/1999		Không đạt	K53KC.03
22	K175520103118	Trịnh Hữu Lâm	16/09/99		Không đạt	K53KC.03
23	K175520103125	Bùi Thanh Ngân	18/09/99		Không đạt	K53KC.03
24	K175520103127	Dương Thanh Nhật	31/03/99		Không đạt	K53KC.03
25	K175520103129	Đặng Hồng Quân	12/11/1999		Không đạt	K53KC.03
26	K175520103175	Trần Văn Sơn	26/09/99		Không đạt	K53KC.03
27	K175520103135	Trần Tuấn Thành	3/7/1999		Không đạt	K53KC.03
28	K175520114084	Hoàng Mạnh Hiếu	24/03/99		Không đạt	K53CDT.02
29	K155520114121	Phạm Ngọc Thành	15/07/97		Không đạt	K53CDT.02
30	K175520114120	Đỗ Bảo Thịnh	4/12/1999		Không đạt	K53CDT.02
31	K175520114129	Nguyễn Ngọc Tú	4/5/1999		Không đạt	K53CDT.02
32	K175520114138	Phạm Văn Bắc	12/5/1999		Không đạt	K53CDT.03
33	K175520114154	Nguyễn Huy Hoàng	14/08/99		Không đạt	K53CDT.03
34	K175520114174	Dương Minh Quang	10/6/1999		Không đạt	K53CDT.03
35	K175520114175	Lương Văn Quý	1/2/1999		Không đạt	K53CDT.03
36	K175520114197	Nguyễn Quang Tuấn	7/11/1999		Không đạt	K53CDT.03
37	K175520114198	Nguyễn Quang Tùng	11/5/1999		Không đạt	K53CDT.03
38	K175580201006	Đào Huy Hoàng	12/8/1999		Không đạt	K53KXC.01
39	K175580201007	Hoàng Đình Hội	5/1/1999		Không đạt	K53KXC.01
40	K175580201013	Hoàng Thanh Phúc	4/9/1999		Không đạt	K53KXC.01
41	K175580201015	Đỗ Hồng Sơn	14/03/98		Không đạt	K53KXC.01



42	K175220201004	Hoàng Thị	Phú	23/11/98	x	Không đạt	K53NNA.01
43	K175520201040	Trần Thanh	Liêm	26/11/99		Không đạt	K53DDT.01
44	K175520201078	Nguyễn Văn	Chiến	15/07/99		Không đạt	K53DDT.02
45	K175520201088	Nguyễn Thọ	Dương	12/2/1999		Không đạt	K53DDT.02
46	K175520201093	Nguyễn Tuấn	Hải	20/12/98		Không đạt	K53DDT.02
47	K175520201100	Chu Bá	Hoàng	26/09/99		Không đạt	K53DDT.02
48	K175520201107	Trần Ngọc	Khánh	20/10/99		Không đạt	K53DDT.02
49	K175520201228	Triệu Quang	Linh	14/06/99		Không đạt	K53DDT.02
50	K175520201114	Hà Huy	Long	1/9/1999		Không đạt	K53DDT.02
51	K175520201249	Lê Duy	Mạnh	25/11/99		Không đạt	K53DDT.02
52	K175520201137	Hà Anh	Tú	26/09/99		Không đạt	K53DDT.02
53	K175520201166	Dương Văn	Hào	21/10/99		Không đạt	K53DDT.03
54	K175520201198	Nguyễn Hồng	Son	5/8/1999		Không đạt	K53DDT.03
55	K175520216051	Đặng Quang	Toàn	4/11/1999		Không đạt	K53DKT.01
56	K175520216053	Nguyễn Quang	Trung	18/08/99		Không đạt	K53DKT.01
57	K175520216069	Nguyễn Khắc	Đức	11/9/1999		Không đạt	K53DKT.02
58	K175520216077	Trần Văn	Hoạch	7/3/1996		Không đạt	K53DKT.02
59	K175520216079	Phạm Huy	Hoàng	4/11/1999		Không đạt	K53DKT.02
60	K175520216252	Hồ Phúc	Hữu	19/09/99		Không đạt	K53DKT.02
61	K175520216251	Nguyễn Văn	Khánh	27/10/99		Không đạt	K53DKT.02
62	K175520216278	Lê Hoàng	Long	22/03/99		Không đạt	K53DKT.02
63	K175520216092	Bùi Hoàng Hữu	Lực	31/10/99		Không đạt	K53DKT.02
64	K175520216101	Triệu Lê Anh	Quân	23/09/99		Không đạt	K53DKT.02
65	K175520216108	Lão Văn	Thành	4/2/1999		Không đạt	K53DKT.02
66	K175520216272	Nguyễn Trung	Thắng	28/06/99		Không đạt	K53DKT.02
67	K175520216111	Nguyễn Văn	Thủy	21/01/99		Không đạt	K53DKT.02
68	K175520216116	Hoàng Công	Tuân	14/11/98		Không đạt	K53DKT.02
69	K175520216118	Vũ Mạnh	Tùng	22/04/99		Không đạt	K53DKT.02
70	K175520216147	Hoàng Tùng	Lâm	21/09/99		Không đạt	K53DKT.03
71	K175520216154	Vũ Công	Minh	19/09/99		Không đạt	K53DKT.03
72	K175520216165	Nguyễn Ngọc	Tài	14/05/99		Không đạt	K53DKT.03
73	K175520216179	Vũ Hữu	Tuyển	1/5/1999		Không đạt	K53DKT.03
74	K175520216190	Nguyễn Trung	Dũng	8/1/1999		Không đạt	K53DKT.04
75	K175520216189	Trần Việt	Đức	26/08/99		Không đạt	K53DKT.04
76	K175520216198	Nguyễn Huy	Hoàng	5/12/1999		Không đạt	K53DKT.04
77	K175520216203	Hoàng Đức	Khải	9/4/1999		Không đạt	K53DKT.04
78	K175520216283	Nguyễn Trung	Khang	26/10/99		Không đạt	K53DKT.04
79	K175520216206	Dương Chi	Kỷ	25/01/99		Không đạt	K53DKT.04
80	K175520216212	Nguyễn Bá	Lưu	8/3/1999		Không đạt	K53DKT.04
81	K175520216237	Đào Ích	Tùng	6/7/1999		Không đạt	K53DKT.04
82	K175520216241	Nguyễn Hữu	Vương	3/12/1999		Không đạt	K53DKT.04
83	K175520214002	Trần Công	Chiến	30/04/99		Không đạt	K53KMT.01
84	K175520214018	Phạm Văn	Thắm	5/6/1999		Không đạt	K53KMT.01
85	K175520214019	Vũ Đức	Thịnh	28/11/99		Không đạt	K53KMT.01
86	K175520207002	Nguyễn Thị	Bình	19/03/99	x	Không đạt	K53DTT.01
87	K175520207003	Trần Văn	Bình	20/01/99		Không đạt	K53DTT.01
88	K175520207004	Nguyễn Minh	Chiến	22/12/99		Không đạt	K53DTT.01
89	K175520207008	Đặng Tuấn	Dũng	4/6/1999		Không đạt	K53DTT.01
90	K175520207012	Lại Vi	Hung	15/02/99		Không đạt	K53DTT.01
91	K175520207039	Vũ Công	Hữu	4/6/1999		Không đạt	K53DTT.01
92	K175520207048	Quan Văn	Khang	18/04/99		Không đạt	K53DTT.01
93	K175520207014	Phạm Mai	Linh	29/10/99		Không đạt	K53DTT.01
94	K175520207017	Lý Đình	Nam	7/4/1999		Không đạt	K53DTT.01

95	K175520207042	Phùng Đại	Nghĩa	22/08/99		Không đạt	K53DTT.01
96	K175520207018	Hoàng Thị Trang	Nhung	12/7/1999	x	Không đạt	K53DTT.01
97	K175520207023	Đoàn Trọng	Thắng	10/2/1999		Không đạt	K53DTT.01
98	K175520207027	Lê Quang	Trung	29/09/98		Không đạt	K53DTT.01
99	K175520207028	Đào Duy	Tùng	8/11/1999		Không đạt	K53DTT.01
100	K175520207031	Nguyễn Văn	Tuyền	18/04/99		Không đạt	K53DTT.01
101	K175140214001	Nguyễn Trà	My	3/2/1999	x	Không đạt	K53SK.01
102	K175140214002	Nguyễn Thị	Yến	31/07/99	x	Không đạt	K53SK.01
103	K175510601001	Hoàng Thái	Dương	31/03/99		Không đạt	K53QLC.01
104	K175510604001	Hoàng Mỹ	Hào	28/07/99	x	Không đạt	K53KTN.01
105	K175510604003	Nguyễn Thị Thu	Hường	3/8/1999	x	Không đạt	K53KTN.01
106	K175510604004	Nguyễn Thị	Linh	29/09/99	x	Không đạt	K53KTN.01
107	K175510604010	Giáp Thị	Tuyết	2/1/1999	x	Không đạt	K53KTN.01
108	K175510205002	Lưu Tuấn	Anh	28/01/99		Không đạt	K53CN-KTO.01
109	K175510205023	Phạm Ngọc	Huỳnh	5/9/1999		Không đạt	K53CN-KTO.01
110	K175510205041	Nguyễn Thành	Thái	26/12/98		Không đạt	K53CN-KTO.01
111	K175510205056	Hoàng Ngọc	ánh	20/11/99		Không đạt	K53CN-KTO.02
112	K175510205066	Trịnh Đức	Duy	17/10/99		Không đạt	K53CN-KTO.02
113	K175510205064	Hoàng Sơn	Dương	25/12/99		Không đạt	K53CN-KTO.02
114	K175510205070	Đinh Minh	Hoàng	25/07/99		Không đạt	K53CN-KTO.02
115	K175510205071	Nguyễn Huy	Hoàng	11/7/1999		Không đạt	K53CN-KTO.02
116	K175510205072	Phạm Duy	Hoàng	3/1/1999		Không đạt	K53CN-KTO.02
117	K175510205075	Tổng Văn	Hung	11/2/1999		Không đạt	K53CN-KTO.02
118	K175510205079	Bàn Trung	Kiên	17/04/96		Không đạt	K53CN-KTO.02
119	K175510205080	Tổng Hồng	Lĩnh	1/5/1999		Không đạt	K53CN-KTO.02
120	K175510205087	Triệu Đình Long	Nhật	1/9/1999		Không đạt	K53CN-KTO.02
121	K175510205096	Nguyễn Tiến	Thành	1/6/1999		Không đạt	K53CN-KTO.02
122	K175510205105	Nguyễn Anh	Tuyên	22/01/99		Không đạt	K53CN-KTO.02
123	K175510205106	Nguyễn Văn	Vinh	18/09/98		Không đạt	K53CN-KTO.02
124	K175510202002	Tạ Văn	Đoàn	16/05/99		Không đạt	K53CN-CTM.01
125	K175510202003	Vũ Xuân	Hậu	2/5/1999		Không đạt	K53CN-CTM.01
126	K175510202006	Vương Công	Minh	7/9/1999		Không đạt	K53CN-CTM.01
127	K175510202007	Phạm Phúc	Phong	22/04/97		Không đạt	K53CN-CTM.01
128	K175510202008	Trần Anh	Tú	5/3/1999		Không đạt	K53CN-CTM.01
129	K175510202009	Hà Văn	Tuyên	10/8/1999		Không đạt	K53CN-CTM.01
130	K175510301002	Nguyễn Minh	Anh	2/3/1999		Không đạt	K53CN-DDT.01
131	K175510301003	Nguyễn Minh	Chiến	19/03/99		Không đạt	K53CN-DDT.01
132	K175510301004	Bàn Văn	Chung	25/01/99		Không đạt	K53CN-DDT.01
133	K175510301005	Nguyễn Ngọc	Cương	29/10/99		Không đạt	K53CN-DDT.01
134	K175510301006	Đỗ Tiến	Đạt	2/8/1999		Không đạt	K53CN-DDT.01
135	K175510301007	Lê Huỳnh	Đức	26/08/99		Không đạt	K53CN-DDT.01
136	K175510301008	Nguyễn Xuân	Hà	14/10/99		Không đạt	K53CN-DDT.01
137	K175510301010	Trần Thị	Hoan	17/12/99	x	Không đạt	K53CN-DDT.01
138	K175510301011	Nguyễn Huy	Hùng	7/2/1999		Không đạt	K53CN-DDT.01
139	K175510301012	Triệu Quang	Huy	11/5/1999		Không đạt	K53CN-DDT.01
140	K175510301035	Hoàng Gia	Khiêm	2/9/1998		Không đạt	K53CN-DDT.01
141	K175510301013	Nguyễn Đỗ Trọng	Linh	19/09/99		Không đạt	K53CN-DDT.01
142	K175510301014	Nguyễn Quang	Linh	21/01/99		Không đạt	K53CN-DDT.01
143	K175510301015	Trần Văn	Lộc	20/02/99		Không đạt	K53CN-DDT.01
144	K175510301016	Ngô Tiến	Lực	25/02/99		Không đạt	K53CN-DDT.01
145	K175510301017	Nguyễn Văn	Mạnh	6/11/1998		Không đạt	K53CN-DDT.01
146	K175510301018	Nguyễn Đăng	Minh	25/07/99		Không đạt	K53CN-DDT.01
147	K175510301019	Nguyễn Văn	Nam	30/12/99		Không đạt	K53CN-DDT.01

148	K175510301020	Nguyễn Thị Mai	Phương	30/06/99	x	Không đạt	K53CN-DDT.01
149	K175510301021	Nguyễn Thị	Quỳnh	13/10/99	x	Không đạt	K53CN-DDT.01
150	K175510301022	Nguyễn Phương	Thảo	30/05/99	x	Không đạt	K53CN-DDT.01
151	K175510301023	Nguyễn Văn	Thiem	9/12/1999		Không đạt	K53CN-DDT.01
152	K175510301024	Đặng Văn	Thiện	1/8/1999		Không đạt	K53CN-DDT.01
153	K175510301025	Tổng Ngọc	Thiện	26/01/99		Không đạt	K53CN-DDT.01
154	K175510301026	Giáp Văn	Toàn	2/10/1999		Không đạt	K53CN-DDT.01
155	K175510301027	Hoàng Văn	Tráng	8/10/1999		Không đạt	K53CN-DDT.01
156	K175510301028	Phạm Văn	Trình	12/10/1999		Không đạt	K53CN-DDT.01
157	K175510301029	Phan Duy	Trọng	31/10/99		Không đạt	K53CN-DDT.01
158	K175510301030	Dương Văn	Tú	6/11/1999		Không đạt	K53CN-DDT.01
159	K175510301032	Trần Văn	Tùng	2/2/1999		Không đạt	K53CN-DDT.01
160	K175510301033	Phạm Văn	Tuyên	31/05/99		Không đạt	K53CN-DDT.01
161	K175510301034	Nguyễn Vương	Văn	10/7/1999		Không đạt	K53CN-DDT.01
162	K175905218005	Nguyễn Minh	Đức	25/10/99		Không đạt	K53AP.M
163	K175905218013	Nguyễn Văn	Huỳnh	2/6/1999		Không đạt	K53AP.M
164	K175905218015	Hoàng Ngọc	Mạnh	21/09/99		Không đạt	K53AP.M
165	K175905218021	Nguyễn Thái	Son	12/4/1999		Không đạt	K53AP.M
166	K175905228016	Ngô Xuân	Trường	3/8/1998		Không đạt	K53AP.I

Ấn định danh sách 166 sinh viên ./.

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA NỘP BÀI THU HOẠCH TUẦN CÔNG DÂN ĐẦU KHÓA
NĂM HỌC 2017-2018**

(Kèm theo thông báo số 193 /TB-ĐHKTCN, ngày 07/11/2017 của Hiệu trưởng trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp)

Stt	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Điểm	Lớp
1	K175520103002	Nguyễn Trường An	20/02/99			K53KC.01
2	K175520103033	Nguyễn Văn Phú	2/9/1999			K53KC.01
3	K175520103034	Nguyễn Trường Quân	29/10/99			K53KC.01
4	K175520103199	Nguyễn Thanh Bình	24/06/99			K53KC.02
5	K175520103202	Vũ Minh Hiếu	4/9/1999			K53KC.02
6	K175520103207	Hoàng Hà Linh	9/9/1999			K53KC.02
7	K175520103206	Phạm Quốc Tuấn	18/09/99			K53KC.02
8	K175520103164	Bùi Thanh Tùng	24/09/99			K53KC.02
9	K175520103197	Nguyễn Tú Anh	16/08/99			K53KC.03
10	K175520103109	Trần Ngọc Hiệp	2/8/1998			K53KC.03
11	K175520103180	Lại Huy Hoàng	6/3/1999			K53KC.03
12	K175520103120	Trần Ngọc Long	22/05/99			K53KC.03
13	K175520103131	Trần Thanh Sơn	18/08/99			K53KC.03
14	K175520103178	Nguyễn Tiến Thành	20/09/99			K53KC.03
15	K175520103140	Vi Xuân Trường	10/10/1999			K53KC.03
16	K175520114002	Lê Tuấn Anh	7/5/1999			K53CDT.01
17	K175520114012	Mai Công Dũng	23/10/99			K53CDT.01
18	K175520114026	Chu Tam Khôi	12/1/1999			K53CDT.01
19	K175520114204	Hoàng Ngọc Lương	10/10/1999			K53CDT.01
20	K175520114044	Dương Công Sơn	7/3/1998			K53CDT.01
21	K175520114206	Vũ Văn Sỹ	7/3/1999			K53CDT.01
22	K175520114052	Dương Văn Thịnh	18/04/99			K53CDT.01
23	K175520114055	Hoàng Việt Tiến	15/12/99			K53CDT.01
24	K175520114089	Nguyễn Đăng Hứa	15/10/99			K53CDT.02
25	K175520114098	Triệu Đức Lương	19/03/99			K53CDT.02
26	K175520114102	Hoàng Văn Nam	30/10/99			K53CDT.02
27	K175520114221	Hà Văn Sơn	27/07/98			K53CDT.02
28	K175520114116	Ngô Đức Thắng	17/01/99			K53CDT.02
29	K175520114208	Nông Thanh Tùng	20/01/99			K53CDT.02
30	K175520114152	Nguyễn Minh Hiếu	4/9/1999			K53CDT.03
31	K175520114160	Trịnh Vũ Lâm	13/02/99			K53CDT.03
32	K175520114176	Lý Như Quỳnh	12/11/1999			K53CDT.03
33	K175520114215	Bùi Văn Tâm	29/03/99			K53CDT.03
34	K175580201012	Trần Văn Nam	7/7/1999			K53KXC.01
35	K175520201026	Phạm Đức Hiếu	1/7/1999			K53DDT.01
36	K175520201259	Nguyễn Viết Quỳnh	17/06/99			K53DDT.02
37	K175520201146	Nguyễn Đức Anh	27/11/99			K53DDT.03
38	K175520201160	Nguyễn Tùng Dương	8/9/1999			K53DDT.03
39	K175520201263	Trần Văn Dương	16/02/99			K53DDT.03
40	K175520201179	Lê Đức Khiêm	10/11/1999			K53DDT.03
41	K175520201180	Lê Anh Kiên	15/06/99			K53DDT.03